

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày : 05 - 02 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và ông Phan Quang Sơn;

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Tuất-Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 08/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 08/01/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2024/QĐST-HS ngày 22/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc T (Tên gọi khác: R), sinh năm: 1994 tại B; nơi cư trú: Khu phố P, phường N2, thị xã H1, tỉnh B; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc U, sinh năm: 1968 và bà Bùi Thị D sinh năm: 1972; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 05/7/2023, đến ngày 02/10/2023 được tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Phương L (Tên gọi khác: Y), sinh năm: 1990 tại B1; nơi thường trú: Khu phố P2, phường V, thành phố R, tỉnh B1; chỗ ở hiện nay: Khu phố P, phường N2, thị xã H1, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn C, sinh năm: 1971 và bà Huỳnh Tú G (đã chết); bị cáo là con duy nhất; chồng, con: Không; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 28/10/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1990; địa chỉ: Khu phố P1, thị trấn N, huyện H, tỉnh B (vắng mặt);

2. Bà Đặng Thị M, sinh năm: 1963; địa chỉ: P3, xã N1, huyện H, tỉnh B (vắng mặt);

3. Bà Trần Thị Thu X, sinh năm: 1976; địa chỉ: Khu phố P1, thị trấn N, huyện H, tỉnh B (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 20/02/2023, Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1994; hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường N2, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận đi bộ đến nhà Bùi A, sinh năm: 1989 tại Khu phố 3, phường N2, thị xã La Gi chơi, thì gặp Huỳnh Phương L, sinh năm: 1990; thường trú tại Khu phố 1, phường V, thành phố R, tỉnh B1, đang sống chung như vợ chồng với Bùi A. Tại đây, T rủ L đi các khu chợ kiếm rau củ, trái cây lấy trộm về nấu ăn thì được L đồng ý. Ngay sau đó, T mượn xe mô tô biển số 60T6 - 4773 của Bùi Thị E là chị gái của Bùi A chở L đi từ thị xã La Gi theo Quốc lộ 55 hướng La Gi – Hàm Tân. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đến khu vực chợ N thuộc Khu phố 2, thị trấn Tân Minh, huyện Hàm Tân, T quan sát thấy phía trước nhà của bà Trần Thị Thu X, sinh năm: 1976, trú tại Khu phố 2, thị trấn Tân Minh, huyện Hàm Tân có để nhiều trái cây bày bán nên T dừng xe đi vào bên trong sạp trái cây lấy 25kg cam sành, 07 kg cam Mỹ đựng trong thùng giấy mang ra để lên sau yên xe, rồi T ngồi sau ôm thùng, L điều khiển xe chở đi một đoạn thấy 01 mọt xe kéo để ngoài đường không có ai trông coi nên dừng xe lại bỏ thùng cam này sát bên mọt xe kéo. T tiếp tục quay lại đi vào phía trong khu vực chợ N thấy Ki-ốt bán rau quả của bà Đặng Thị M, sinh năm: 1963, trú tại P3, xã Tân Phúc, huyện Hàm Tân, có 02 thùng cà chua, mỗi thùng 25kg nên gọi L đến ôm mỗi người một thùng đến để cạnh mọt xe kéo. Lúc này, thấy trước Ki-ốt của anh Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1990, trú tại: Khu phố 2, thị trấn Tân Minh, huyện Hàm Tân có 02 bình gas màu xám (01 bình hết gas, 01 bình đang nấu cũng sắp hết gas) và 01 bình gas màu hồng chưa sử dụng, còn nguyên tem, T tới lấy cả 03 bình gas này ra cạnh mọt xe. Sau đó, T cùng L bung các thùng trái cây và các bình gas này lên mọt xe kéo rồi điều khiển xe mô tô biển số 60T6 - 4773 kéo theo mọt xe kéo về thị xã La Gi thì bị Công an phường N4, thị xã La Gi tuần tra phát hiện yêu cầu kiểm tra, T và L khai nhận các tài sản trên xe mới trộm cắp từ khu vực chợ N nên lập biên bản tạm giữ toàn bộ tang vật, bàn giao cho Công an thị trấn Tân Minh tiếp nhận xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HDDGTS ngày 29/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hàm Tân kết luận tại thời điểm ngày 20/02/2023: 25kg cam sành trị giá 300.000 đồng; 07 kg cam Mỹ trị giá 420.000 đồng; 50 kg cà chua trị giá 1.500.000 đồng; 01 bình gas 12 kg chưa sử dụng trị giá 600.000 đồng; 02 vỏ bình gas loại 12 kg trị giá 400.000 đồng; 01 xe kéo (loại xe lôi, chiều dài 2,5m, chiều rộng 0,9m, chiều cao 0,9m) đã qua sử dụng

trị giá 700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 3.920.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quốc T, Huỳnh Phương L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án gồm:

- 25 kg cam sành, 07 kg cam Mỹ đã trả lại cho chủ sở hữu Trần Thị Thu X; 50 kg cà chua đã trả lại cho chủ sở hữu Đặng Thị M; 01 bình gas 12 kg chưa sử dụng, 02 vỏ bình gas loại 12 kg, 01 xe kéo (loại xe lôi, chiều dài 2,5m, chiều rộng 0,9m, chiều cao 0,9m) đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Thanh S;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, là tài sản cá nhân của Nguyễn Quốc T không liên quan đến vụ án, đã trả trả lại cho Nguyễn Quốc T;

- Xe mô tô biển số 60T6 - 4773, qua điều tra xác định là xe của Bùi Thị E, sinh năm: 1974, trú tại: Khu phố 3, phường Phước Hội, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, bà E không biết T mượn xe để sử dụng đi trộm cắp tài sản nên đã trả lại cho bà E.

Về phần dân sự: Bà Trần Thị Thu X, bà Đặng Thị M, ông Nguyễn Thanh S đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại Cáo trạng số: 92/CT-VKS ngày 30/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T và Huỳnh Phương L về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Quốc T và Huỳnh Phương L phạm tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung Cáo trạng đã truy tố, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, điểm i, điểm n khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Phương L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân; thống nhất với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị hại vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra, các bị hại đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo Huỳnh Phương L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác vi phạm pháp luật nhưng vào khoảng 23 giờ 00 ngày 20/02/2023, tại khu vực chợ N thuộc Khu phố 2, thị trấn Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo Huỳnh Phương L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 25kg cam sành trị giá 300.000 đồng, 07 kg cam Mỹ trị giá 420.000 đồng của bà Trần Thị Thu X; 50 kg cà chua trị giá 1.500.000 đồng của bà Đặng Thị M; 01 bình gas 12kg chưa qua sử dụng trị giá 600.000 đồng, 02 vỏ bình gas loại 12 kg trị giá 400.000 đồng, 01 xe lô (loại xe lô, chiều dài 2,5m, chiều rộng 0,9m, chiều cao 0,9m) đã qua sử dụng trị giá 700.000 đồng của anh Nguyễn Thanh S. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 3.920.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ, không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo T vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành tích cực.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, không có tiền án, tiền sự. Xét thấy, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Huỳnh Phương L là phụ nữ có thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, bị cáo T là người chủ động khởi xướng việc trộm cắp tài sản nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có khả năng tự cải tạo được. Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, toàn bộ vật chứng liên quan đến vụ án đã được Cơ quan điều tra trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các Bị hại gồm bà Trần Thị Thu X, bà Đặng Thị M, ông Nguyễn Thanh S đều đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo Huỳnh Phương L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (05/02/2024).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Phương L 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án (05/02/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo Huỳnh Phương L cho Ủy ban nhân dân phường N2, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người bị phạt tù được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý nên không xem xét giải quyết.

3. Về dân sự: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo Huỳnh Phương L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/02/2024); các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Công an huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Trọng